

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI****BỘ GIAO THÔNG  
VẬN TẢI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/2007/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH****công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Bình  
và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Quảng Bình****BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam  
ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP  
ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính  
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền  
hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông  
vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 71/2006/NĐ-CP  
ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính  
phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng  
hải;*

*Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân  
tỉnh Quảng Bình tại Công văn số 1947/  
UBND ngày 02 tháng 10 năm 2006;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp  
chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt  
Nam,*

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.**

1. Nay công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Bình, bao gồm:

a) Vùng nước trước cầu cảng Gianh, cầu cảng Xăng dầu trên sông Gianh và cầu cảng Nhật Lệ trên sông Nhật Lệ;

b) Vùng nước của luồng cảng biển, luồng nhánh cảng biển, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão thuộc các cảng biển quy định tại điểm a khoản này.

2. Vùng nước trước cầu cảng, bến cảng, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão khác được công bố theo quy định của pháp luật.



**Điều 2.** Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Bình tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định như sau:

1. Khu vực cầu cảng Gianh và cầu cảng Xăng dầu trên sông Gianh:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm CG1, CG2, CG3, CG4 có tọa độ sau đây:

CG1: 17°42'40"N, 106°29'00" E;

CG2: 17°42'40"N, 106°31'00" E;

CG3: 17°42'10"N, 106°31'00" E;

CG4: 17°42'10"N, 106°29'00" E.

b) Ranh giới trên sông Gianh: được giới hạn từ điểm CG1 và CG4 chạy dọc theo hai bờ sông Gianh đến đường thẳng cắt ngang sông cách mép cầu cảng Xăng dầu trên sông Gianh 200m về phía thượng lưu.

2. Khu vực cảng Nhật Lệ:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm NL1, NL2, NL3, NL4, có tọa độ sau đây:

NL1: 17°29'10"N, 106°37'20" E;

NL2: 17°29'40"N, 106°37'20" E;

NL3: 17°29'40"N, 106°39'00" E;

NL4: 17°29'10"N, 106°37'30" E.

b) Ranh giới trên sông Nhật Lệ: được

giới hạn từ điểm NL1 và NL4 chạy dọc theo hai bờ sông đến đường thẳng cắt ngang sông cách mép cầu cảng Nhật Lệ 200m về phía thượng lưu.

**Điều 3.** Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão cho tàu thuyền vào cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Bình, được quy định như sau:

1. Khu vực cầu cảng Gianh và cầu cảng Xăng dầu trên sông Gianh:

a) Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch: là vùng nước nằm trong hình quạt tròn được giới hạn từ 0° đến 165° với bán kính 01 hải lý, với tâm có vị trí tại tọa độ:

17°42'27" N, 106°30'30" E.

b) Khu neo đậu và khu chuyển tải:

- Đối với tàu chở xăng dầu: tại vùng nước đối diện với cầu cảng Xăng dầu trên sông Gianh.

- Đối với tàu chở hàng khô: tại vùng nước dọc theo xã Quảng Phúc đối diện với cầu cảng Gianh.

c) Khu tránh bão: là vùng nước trên sông Gianh thuộc địa phận xã Quảng Phúc, cho tàu thuyền có trọng tải đến 600DWT. Tàu thuyền có trọng tải trên 600DWT khi có bão phải điều động đi tránh bão ra khỏi vùng nước của cầu



cảng Gianh và cầu cảng Xăng dầu trên sông Gianh.

## 2. Khu vực cảng Nhật Lệ:

a) Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch: tại vùng nước nằm trong hình quạt tròn được giới hạn từ  $340^{\circ}$  đến  $140^{\circ}$  với bán kính 01 hải lý, với tâm có vị trí tại tọa độ:

$17^{\circ}29'41''$  N,  $106^{\circ}38'09''$  E.

b) Khu neo đậu: là vùng nước trên sông Nhật Lệ dọc theo thôn Mỹ Cảnh, xã Bảo Ninh đối diện với cầu cảng Nhật Lệ.

c) Khu tránh bão: là vùng nước trên sông Nhật Lệ thuộc địa phận thôn Mỹ Cảnh, xã Bảo Ninh.

**Điều 4.** Cảng vụ hàng hải Quảng Bình có trách nhiệm:

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và pháp luật có liên quan đối với hoạt động hàng hải tại vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Bình.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước và trọng tải của tàu thuyền, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải và tránh bão trong vùng

nước quy định tại Điều 3 của Quyết định này, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

**Điều 5.** Ngoài phạm vi các vùng nước quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này, Cảng vụ hàng hải Quảng Bình còn có trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải trong vùng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Bình.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và bãi bỏ Quyết định số 3013/2001/QĐ-BGTVT ngày 13 tháng 9 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về vùng nước cảng Quảng Bình và khu vực trách nhiệm của Cảng vụ Quảng Bình.

**Điều 7.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình, Giám đốc Cảng vụ hàng hải Quảng Bình, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Hồ Nghĩa Dũng